

Số: 123/2024/QĐCNTTLH

Hồng Ngự, ngày 23 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện chị **Lê Thị Bé Q**, người bị kiện anh **Đoàn Hoàng P**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đẻ ngày 09 tháng 9 năm 2024 của chị **Lê Thị Bé Q**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị **Lê Thị Bé Q**, sinh ngày 13/8/1990. Địa chỉ: **ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang**.

- *Người bị kiện:* Anh **Đoàn Hoàng P**, sinh ngày 14/02/1989. Địa chỉ: **khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**.

- Các tài liệu kèm theo, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Bé Q** và anh **Đoàn Hoàng P** thỏa thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh **Đoàn Hoàng P** được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Đoàn Lê Phương N**, sinh ngày 29/8/2020.

+ Chị **Lê Thị Bé Q** có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung **Đoàn Lê Phương N**, sinh ngày 29/8/2020; mức cấp dưỡng bằng một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với con chung **Phương N**, do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung **Phương N** đủ 18 tuổi, có khả năng lao động sinh sống được.

+ Sau khi ly hôn, chị **Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị **Q** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **P** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **Q**.

- Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thùy Dung**